

Số/No: 25/TN5/2375-01

Trang/Page: 1/1

VIMCERTS 093/2025/2123

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử: Khí thải lò nung chảy nhôm 800kg
Tọa độ 20°39'46,54" – 105°55'33,09".

Khách hàng: Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.

Ngày lấy mẫu: 16/10/2025

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 16/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19: 2009 BTNMT-B (Kp = 0,8; Kv = 1,0)	Kết quả
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160	< 15.0 ✓
2	HF	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 16	KPH (GHPH = 0,50) ✓
3	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 800	30,4 ✓
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 400	0,9 ✓
5	NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 680	0,4 ✓
6	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	3.436 ✓
7	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,20 ✓
8	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	49,8 ✓

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT-B: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với Bụi tổng và các chất vô cơ – cột B (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2375-02.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2124

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải lò nung chảy nhôm 2000kg**
Tọa độ 20°39'45,69'' – 105°55'32,86''.

Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**

Ngày lấy mẫu: 16/10/2025

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 16/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19: 2009 BTNMT-B (Kp = 0,8; Kv = 1,0)	Kết quả
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160	< 15.0 ✓
2	HF	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 16	KPH (GHPH = 0,50) ✓
3	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 800	109 ✓
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 400	1,7 ✓
5	NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 680	0,5 ✓
6	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	10.368 ✓
7	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,71 ✓
8	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	117,4 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 19:2009/BTNMT-B:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với Bụi tổng và các chất vô cơ – cột B (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Kim Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2368-01..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2113

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: Khí thải PA 1 - Ống khói TC1 – ABS 5.1 - Tọa độ 20°39'36,01'' - 105°55'43,94''.

Khách hàng: Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.

Ngày lấy mẫu: 15/10/2025.

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 15/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	22,5 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	94,8 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	24,6 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	99,8 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	< 15,0 ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	13.997 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,51 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	27,2 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH**: Không phát hiện; **GHPH**: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2368-03..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2115

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải PA3 - Ống khói UC1 – ABS 5.1 - Tọa độ 20°39'40,63'' - 105°55'39,92''.**
Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**
Ngày lấy mẫu: 15/10/2025.
Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 15/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.
Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	3,02 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GHPH = 1,0) ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GHPH = 1,0) ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	KPH (GHPH = 1,0) ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	< 15,0 ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	46.656 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	4,79 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	27,5 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH**: Không phát hiện; **GHPH**: giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT****Đặng Việt Lâm**Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025
GIÁM ĐỐC**Kim Đức Thu**

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2368-02..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2114

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải PA2 - Ống khói TC2 – ABS 5.2 - Tọa độ 20°39'40,18'' - 105°55'39,93''.**
Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**
Ngày lấy mẫu: 15/10/2025.
Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 15/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.
Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	4,46 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	7,82 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GHPH = 1,0) ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	7,95 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	< 15,0 ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	11.956 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	1,12 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	26,5 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025
GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2368-04

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2116

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải PA4 - Ống khói UC2 – ABS 5.2 - Tọa độ 20°39'39,97'' - 105°55'40,9''.**
Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**
Ngày lấy mẫu: **15/10/2025.**
Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 15/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.**
Ngày hoàn thành: **11/11/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	3,04 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GHPH = 1,0) ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GHPH = 1,0) ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	KPH (GHPH = 1,0) ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	< 15,0 ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	15.746 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	1,94 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	28,6 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **“*”** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (K_p = 0,8; K_v = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT****Đặng Việt Lâm**Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025
GIÁM ĐỐC**Kim Đức Thu**

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2355-01..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2107

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: Khí thải PA 5 - Ống khói UC AUTO - ABS 6 - Tọa độ 20°39'40,74'' - 105°55'40,96''.

Khách hàng: Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.

Ngày lấy mẫu: 14/10/2025.

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	7,05 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	6,16 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	< 3,0 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	7,59 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	KPH (GHPH = 5,0) ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	50.406 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	12,34 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	27,7 ✓

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- "*" so sánh với QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (K_p = 0,8; K_v = 1,0);
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2339-01..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2103

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải PA6 - Ống khối UC MANU – ABS 6 - Tọa độ 20°39'42,32'' - 105°55'40,98''.**

Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**

Ngày lấy mẫu: **13/10/2025.**

Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 13/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.**

Ngày hoàn thành: **11/11/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GPHH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	261 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	152 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	24,9 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	246 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	< 15,0 ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	24.043 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	3,57 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	29,2 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **“*”** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH**: Không phát hiện; **GPHH**: giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT****Đặng Việt Lâm**

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC**Hàm Đức Chuy**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2355-02..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2108

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: Khí thải PA7 - Ống khói TC AUTO - ABS 6 - Tọa độ 20°39'42,33'' - 105°55'40,25''.

Khách hàng: Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.

Ngày lấy mẫu: 14/10/2025.

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	7,72 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	7,92 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	3,40 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	8,55 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	KPH (GHPH = 5,0) ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	21.119 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,24 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	27,9 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH**: Không phát hiện; **GHPH**: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2355-03..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2109

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải PA8 - Ống khói TC MANU – ABS 6 - Tọa độ 20°39'42,86'' - 105°55'40,21''.**

Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**

Ngày lấy mẫu: **14/10/2025.**

Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 14/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.**

Ngày hoàn thành: **11/11/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	4,06 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	4,21 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	< 3,0 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	4,90 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	KPH (GHPH = 5,0) ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	36.515 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	5,00 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	28,5 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **“*”** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (K_p = 0,8; K_v = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2339-02..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2104

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: Khí thải PA 9 - Ống khói UC Auto - ABS 6.2 - Tọa độ 20°39'42,32'' - 105°55'40,98''.

Khách hàng: Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.

Ngày lấy mẫu: 13/10/2025.

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 13/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	35,2 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	268 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	6,74 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	86,6 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	< 15,0 ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	21.680 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	4,49 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	23,1 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (K_p = 0,8; K_v = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2355-04..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2110

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải PA10 - Ống khói UC MANU – ABS 6.2 - Tọa độ 20°39'42,85'' - 105°55'40,98''.**

Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**

Ngày lấy mẫu: 14/10/2025.

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	139 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	230 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	23,6 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	216 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	KPH (GHPH = 5,0) ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	24.996 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	5,71 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	26,6 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (K_p = 0,8; K_v = 1,0);
- **KPH**: Không phát hiện; **GHPH**: giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Kim Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2355-05..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2111

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải PA11 - Ống khối TC AUTO - ABS 6.2 - Tọa độ 20°39'42,79'' - 105°55'40,99''.**

Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**

Ngày lấy mẫu: 14/10/2025.

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	207 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	< 3,0 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	< 3,0 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	KPH (GHPH = 1,0) ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	KPH (GHPH = 5,0) ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	36.729 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	13,26 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	25,3 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thụ

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2355-06..

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2112

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

Tên mẫu thử: Khí thải PA12 - Ống khói TC MANU – ABS 6.2 - Tọa độ 20°39'42,72'' - 105°55'40,98''.

Khách hàng: Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.

Ngày lấy mẫu: 14/10/2025.

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20: 2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0) ✓
2	Toluen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 750	20,8 ✓
3	Xylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 870	23,6 ✓
4	Etyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	4,17 ✓
5	Butyl axetat	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 950	25,4 ✓
6	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160*	KPH (GHPH = 5,0) ✓
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	8.292 ✓
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	5,71 ✓
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	26,5 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **"*"** so sánh với **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH**: Không phát hiện; **GHPH**: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2394-01.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2125

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải hệ thống xử lý khói xương WE - Ống khói số 1
Tọa độ 20°39'42,08" – 105°55'44,23"**

Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**

Ngày lấy mẫu: 17/10/2025

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 17/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19: 2009 BTNMT-B (Kp = 0,8; Kv = 1,0)	Kết quả
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160	< 15.0 ✓
2	Axit Clohydric, HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 40	KPH (GHPH = 0,50) ✓
3	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 800	2,7 ✓
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 400	0 ✓
5	NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 680	0 ✓
6	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 6,0	KPH (GHPH = 1,0) ✓
7	Chì và hợp chất, tính theo Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 4	KPH (GHPH = 0,01) ✓
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	41.754 ✓
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	1,94 ✓
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	27,2 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 19:2009/BTNMT-B:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với Bụi tổng và các chất vô cơ – cột B (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2394-02.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2126

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải hệ thống xử lý khói xưởng WE - Ống khói số 2**
Tọa độ 20°39'42,06'' – 105°55'44,52''.

Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**

Ngày lấy mẫu: 17/10/2025

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 17/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.

Ngày hoàn thành: 11/11/2025

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19: 2009 BTNMT-B (Kp = 0,8; Kv = 1,0)	Kết quả
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160	< 15.0 ✓
2	Axit Clohydric, HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 40	KPH (GHPH = 0,50) ✓
3	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 800	0,4 ✓
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 400	0 ✓
5	NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 680	0 ✓
6	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 6,0	KPH (GHPH = 1,0) ✓
7	Chì và hợp chất, tính theo Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 4	KPH (GHPH = 0,01) ✓
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	12.453 ✓
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,41 ✓
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	29,3 ✓

Ghi chú:

- **QCVN 19:2009/BTNMT-B:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với Bụi tổng và các chất vô cơ – cột B (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2394-03.....

Trang/Page:.....1/1

VIMCERTS 093/2025/2127

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử: **Khí thải FI.**
Khách hàng: **Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại Hà Nam.**
Ngày lấy mẫu: 17/10/2025
Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 17/10/2025 đến ngày: 11/11/2025.
Ngày hoàn thành: 11/11/2025

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19: 2009 BTNMT-B (Kp = 0,8; Kv = 1,0)	Kết quả
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 160	< 15,0 ✓
2	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 6,0	KPH (GHPH = 1,0) ✓
3	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 800	56,6 ✓
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 400	1,7 ✓
5	NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 680	1,0 ✓
6	n-hexan	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 450*	KPH(GHPH = 1,0) ✓
7	n-heptan	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	≤ 2000*	KPH(GHPH = 1,0) ✓
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	557 ✓
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,10 ✓
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	31,5 ✓

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT-B: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với Bụi tổng và các chất vô cơ – cột B (Kp = 0,8; Kv = 1,0);
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Him Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.